TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 661/2019/HS-ST
Ngày: 25/12/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 650/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 682/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: không)**,** sinh ngày 08/10/1985, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: xóm TV, xã ĐL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 và bà: Hà Thị H, sinh năm 1959, gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Triệu Thị Hg, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

1) Anh Dương Văn T, sinh năm 1970 (đã chết)

Đại diện theo pháp luật:

1.1 Bà Ngô Thị L, sinh năm 1938 (có đơn xin xử vắng mặt)

1.2 Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968 (có đơn xin xử vắng mặt)

1.3 Cháu Dương Văn Hg, sinh năm 1994 (có đơn xin xử vắng mặt)

1.4 Cháu Dương Văn Đ, sinh năm 1995 (có đơn xin xử vắng mặt)

Cùng trú tại: xóm VL, xã BĐ, huyện PB, tỉnh TN.

Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại: anh Dương Văn Đ1, sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: xóm VL, xã BĐ, huyện PB, tỉnh TN

2) Anh Ngô Văn Gi, sinh năm 1985 (có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: xóm ĐV, xã ĐL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

*__Người làm chứng:__ anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1981

Trú tại: xóm H, xã BL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/4/2019, Nguyễn Văn Q sinh ngày 08/10/1985, trú tại xóm TV, xã ĐL, TPTN (Có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng bị mất một vài năm) điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát từ nhà đi mua thức ăn, sau khi mua thức ăn xong Q điều khiển xe mô tô quay về theo đường bê tông dân sinh liên xóm, theo hướng từ Phú Bình đi Gang Thép. Khi đến khu vực xóm TV, do thấy trời bắt đầu tối, trời không mưa, đường khô, mặt đường trải bê tông thẳng phẳng, đường không có vạch sơn. Q có bật đèn chiếu sáng đằng trước nhưng đèn của Q không sáng do đã bị sơn kính đèn, mật độ tham gia giao thông vắng, Q điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 40km/h, đang đi bình thường và quan sát phía trước có 02 xe đi ngược chiều, do điều khiển xe không đi về bên phải theo chiều đi của mình và lấn sang làn đường bên trái nên phần tay lái bên trái xe mô tô do Q điều khiển đã va quệt vào phần tay lái bên trái xe mô tô BKS 20L9 – 9653 do anh Dương Văn T, sinh năm 1970, trú tại xóm VL, xã BĐ, huyện PB, Thái Nguyên điều khiển đi hướng ngược chiều, sau khi va chạm Q bị mất lái nên đã đâm va tiếp vào xe mô tô BKS 20L4-0391, do anh Ngô Văn Gi, sinh năm 1985, trú tại xóm ĐV, xã BĐ, huyện PB, Thái Nguyên điều khiển ngược chiều với xe của Q, xe máy này đi phía sau cùng chiều với anh T dẫn đến tai nạn giao thông.

* Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông thuộc xóm TV, xã ĐL, TPTN được trải bê tông, thẳng, phẳng, rộng 2,50m, hai bên đường là khu vực cánh đồng lúa. Lấy góc mép vỡ phía bên trái của đường vào nhà ông Trương Đình Như làm điểm mốc cố định. Lấy mép đường phải hướng Phú Bình đi Gang Thép làm chiều đo chuẩn. Thống nhất khám nghiệm hiện trường lần lượt theo hướng Gang Thép đi Phú Bình.

Ký hiệu (1) trên sơ đồ là xe mô tô không gắn biển kiểm soát, đổ nghiêng bên phải xuống đường, đuôi xe hướng mép đường chuẩn. Đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau (1) vào mép đường là 1,0m và 0,25m. Đo từ tâm trục sau xe (1) vào điểm mốc cố định là 3,15m. Đo từ tâm trục bánh sau xe (1) đến tâm trục bánh sau xe (3) là 7,1m.

Ký hiệu (2) trên sơ đồ là vết cày trượt kích thước 5,75 x 0,01m trên đường có chiều hướng từ Phú Bình đi Gang Thép, Điểm cuối của (2) trùng với để chân

sau bên phải của xe (1). Đo điểm đầu của (2) vào mép đường là 0,66m. Đo từ điểm đầu của (2) đến điểm đầu của (4) là 3,55m

Ký hiệu (3) trên sơ đồ là xe mô tô BKS 20L4-0391 đang đỗ trên đường. Đầu xe quay hướng Phú Bình, đuôi xe quay hướng Gang Thép. Đo từ tâm trục trước và tâm trục sau của xe (3) vào mép đường lần lượt là 3,0m và 1,95m. Đo từ tâm trục bánh trước xe (3) đến tâm trục bánh sau xe (6) là 9,0m.

Ký hiệu (4) là vết cày trượt KT 8,1 x 0,01m trên mặt đường có chiều hướng từ Gang Thép đi Phú Bình. Điểm cuối trùng với để chân trước bên phải của xe (6). Đo điểm đầu của (4) và mép đường là 1,64m. Đo điểm đầu của (4) đến điểm đầu của (5) là 0,8m.

Ký hiệu (5) là vết cày trượt KT 8,0 x 0,01m trên đường có chiều hướng Gang Thép đi Phú Bình. Điểm cuối trùng với đầu tay phanh bên phải của xe (6). Đo điểm đầu của (5) vào mép đường là 1,35m

Ký hiệu (6) là xe mô tô BKS 20L9-9653 đổ nghiêng phải xuống đường, đầu xe quay hướng mép đường chuẩn. Đo từ tâm trục trước và tâm trục bánh sau của xe (6) vào mép đường lần lượt là 1,45m và 2,75m. Đo từ tâm trục bánh sau của xe (6) đến tâm của (7) là 1,45m.

Ký hiệu (7) là vùng máu KT 0,65 x 0,5m trên đường. Đo từ tâm của (7) đến mép đường là 2,5m.

* Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

- Đối với xe mô tô 20L9-9653 xác định có những dấu vết sau:

+Mặt ngoài của má lốp bên trái của bánh trước có một vùng cà xước cao su màu đen KT 09cm x 2,5cm, đo theo chiều kim đồng hồ điểm gần nhất vùng này cách số 2 trong số "225 – 17" là 16cm, dấu vết có chiều từ ngoài vào tâm trục.

+Mặt ngoài góc phía dưới của càng xe phía trước bên trái có một vùng cà xước kim loại bám dính vật chất màu đen kích thước 2,5cm x 2cm, dấu vết có chiều từ trước về sau trong điều kiện bánh lốp trước không còn hơi đo điểm thấp nhất và cao nhất của vùng này cách mặt đất lần lượt là 23cm và 25cm.

+ Góc phía dưới của cánh yếm bên trái có một vùng nứt vỡ nhựa kích thước 09cm x 04cm, đo điểm thấp nhất của vùng này cách mặt đất 21 cm.

+ Cần số phía trước bị đẩy cong gập có chiều từ trước về sau, mặt ngoài bị cà xước kim lại bám dính chất bột màu trắng kích thước 5cmx1,5cm. Đo điểm thấp nhất của vùng này cách mặt đất là 22cm.

+Để chân trước bên trái bị đẩy cong gập chiều từ trước về sau, chân chống phụ bị bung bật khớp nối khỏi vị trí ban đầu.

+Gương chiếu hậu bên phải bị đẩy xô lệch có chiều từ trước về sau, mặt sau của ốp gương chiếu hậu có một vùng mài trượt xước nhựa KT 4cm x 2,5cm.

+ Mặt ngoài của phần tay phanh bên phải có một vùng mài trượt xước kim loại KT 02cm x 0,1cm.

+ Đầu để chân trước bên phải bị mài trượt rách cao su hở kim loại, đầu kim loại bị mài mòn bám dính chất bột màu trắng kích thước 2cmx1,5cm.

+Mặt ngoài của chân phanh bên phải có một vùng mài trượt xước kim loại kích thước 2 cmx0,5cm.

+ Đầu để chân sau bên phải có một vùng mài trượt xước kim loại xung quan bám dính nhiều đất bẩn kích thước 2,5cmx0,4cm.

-Xe mô tô nhãn hiệu ACUMEN màu sơn nâu; không biển kiểm soát:

+ Dập vỡ nhựa gẫy rời khỏi xe cụm đèn tín hiệu phía trước, bên trái , bên phải và ốp nhựa gắn trên mặt nạ xe.

+ Mặt ngoài má lốp bên trái của bánh lốp phía trước có một vùng cà xước cao su màu đen KT 45cm x 2,5cm, dấu vết có chiều từ ngoài vào tâm trục, đo theo chiều kim đồng hồ điểm gần nhất vùng này cách chữ K trong dòng chữ "KENDA" là 1,5cm.

+Mặt ngoài của vành xe bên trái của vành bánh xe trước có một vùng cà xước kim loại bám dính vật chất màu đen KT 20cm x 02cm, đo theo chiều kim đồng hồ điểm gần nhất của vùng này cách chân van 16cm, dấu vết có chiều từ ngoài vào tâm trục.

+ Mặt ngoài của thanh kim loại bắt giữ cụm phanh trước vào may ơ trước bên trái có một vùng cà xước kim loại bám dính vật chất màu đen KT 9 cm x 2,3 cm trong điều kiện bánh lốp còn hơi đo điểm thấp nhất và cao nhất của vùng này cách mặt đất là 19cm và 27 cm và bị đẩy xô lệch khỏi vị trí ban đầu, có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải.

+ Mặt ngoài của trục xe và càng xe trước bên trái có vùng cà xước kim loại, chùi sạch bụi bẩn kích thước 13 x 5cm, dấu vết có chiều từ trước về sau, đo điểm thấp nhất và cao nhất của vùng này cách mặt đất lần lượt là 20cm và 32 cm.

+ Cánh yếm bên trái bị nứt vỡ nhựa, gẫy rời khỏi xe vùng KT 39cm x 12 cm.

+ Cần số phía trước và để chân trước bên trái bị đẩy cong gập có chiều từ trước về sau, đo điểm thấp nhất vùng này cách mặt đất là 25cm, phần để chân trước bên trái bị mất phần cao su và bị bung bật khỏi vị trí ban đầu.

+ Mặt ngoài của máy xe bên trái có vùng cà xước kim loại bám dính vật chất màu đen KT 10cm x 03cm, đo điểm thấp nhất và cao nhất vùng này cách mặt đất lần lượt là 29cm và 32cm.

+ Gẫy rời khỏi xe phần ốp nhựa sườn xe bên trái.

+ Đầu tay nắm bên phải có một vùng mài trượt rách cao su bám dính bùn đất KT 2,5cmx2cm.

+ Đầu tay phanh sau có một vùng mài trượt xước kim loại bám dính chất bột màu trắng kích thước 1cm x0,5cm

+ Chân phanh bên phải có một vùng mài trượt xước kim loại kt 10cmx3cm

+ Đầu để chân trước bên phải bị mài trượt rách cao su hở kim loại, đầu kim loại bị mài mòn bám dính chất bột màu trắng.

+Vỡ máy xe bên phải.

-Xe mô tô BKS 20L4 – 0391:

+Gẫy rời khỏi xe phần mặt gương chiếu hậu bên trái.

+Cần số phía trước bên trái bị đẩy cong gập có chiều từ trước về sau.

+ Để chân trước bên trái bị đẩy cong có chiều từ trước về sau, phần ốp cao su để chân bị đẩy xô lệch có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, mặt ngoài bị cà xước cao su màu đen kích thước 5cmx2,5cm.

+ Gẫy rời khỏi xe cụm để chân sau bên trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 830/KL- KTHS ngày 29/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Anh Dương Văn T bị tai nạn giao thông gây tổn thương: chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu dưới màng cứng hai bán cầu não, chảy máu não thất phải, dập não, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết

Bản cáo trạng số 597/KSĐT-TA ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã truy tố: bị cáo xác định bản thân bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1 được Sở giao thông vận tải cấp năm 2004, do bị cáo điều khiển lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình dẫn đến tay lái bên trái đã va vào tay lái bên trái xe mô tô của anh Tuất đi ngược chiều dẫn đến tai nạn giao thông, sau đó do mất lái nên tiếp tục va chạm với xe mô tô do anh Ngô Văn Gi điều khiển.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình anh Dương Văn T và anh Ngô Văn Gi; đại điện gia đình bị hại T và anh Gi không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét. Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo Quang 01 Giấy phép lái xe hạng A1, tịch thu sung ngân sách 01 xe mô tô nhãn hiệu ACUMEN. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Tại lời sau cùng, gửi lời xin lỗi đến bị hại và gia đình mong hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, điều kiện của bị cáo cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất đồng thời được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

1.2. Sự có mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Ngô Văn Gi và đại diện theo pháp luật của bị hại Dương Văn T là bà Ngô Thị L, chị Nguyễn Thị T1, anh Dương Văn Hg, anh Dương Văn Đ tuy nhiên những người tham gia tố tụng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản khám nghiệm phương tiện và Kết luận giám định. Như vậy, hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2019, Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe hạng A 1 điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát nhãn hiệu ACUMEN, số máy VTT17JLAP50FMG002871 đi trên đường dân sinh thuộc xã Đồng Liên, hướng huyện Phú Bình đi Gang Thép; do bị cáo điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình dẫn đến tay lái bên trái xe mô tô do Quang điều khiển va vào tay lái xe bên trái xe mô tô BKS 20 L9-9653 do anh Dương Văn T điều khiển đi ngược chiều, bị cáo mất lái và va chạm tiếp với xe mô tô BKS 20 L4-0391 do anh Ngô Văn Gi điều khiển. Hậu quả là anh Dương Văn T tử vong trên đường đi cấp cứu, các phương tiện hư hỏng nhẹ.

[3] Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông là do: Nguyễn Văn Q khi tham gia giao thông không tuân thủ quy định Luật giao thông đường bộ, không đi đúng phần đường bên phải, điều khiển xe sang phần đường bên trái chiều đi của mình dẫn đến tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định *"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"*. Hậu quả anh Dương Văn T tử vong và tài sản hư hỏng nhẹ, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi: tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, trật tự công cộng mà còn gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về

hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại và đại diện của bị hại. Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, bị hại Ngô Văn Gi và đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại T đều có đơn đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly xã hội cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tác dụng giáo dục pháp luật đối với bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp bị hại T. Tại phiên tòa đại diện bị hại T và anh Ngô Văn Gi đều có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời không có yêu cầu bồi thường thiệt hại do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[7] Vật chứng vụ án: Đối với giấy phép lái xe thu giữ của bị cáo cần trả cho bị cáo quản lý sử dụng; đối với xe mô tô thu giữ của bị cáo không có biển kiểm soát nhãn hiệu ACUMEN, số máy VTT17JLAP50FMG002871, số khung RRKDCG1UM7XA02871; mầu sơn: nâu; loại xe: nữ; Dung tích 97cm^3; xe đã cũ hỏng nhiều bộ phận, xe mô tô trên bị cáo đã sử dụng, lưu thông không đúng quy định pháp luật gây tai nạn giao thông, qua tra cứu tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên nhưng không xác định được chủ sở hữu do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với xe mô tô BKS 20L9-96.53 và 20L4-0391 Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp cho anh Đại và anh Giang quản lý sử dụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về biện pháp cải tạo là phù hợp, về mức án có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử

thách gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

4.1 Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô không có biển kiểm soát nhãn hiệu ACUMEN; số máy VTT17JLAP50FMG002871, số khung RRKDCG1UM7XA02871; Mầu sơn: Nâu; Loại xe: Nữ; Dung tích: 97cm^3; xe đã cũ hỏng nhiều bộ phận. Đã tra cứu tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên nhưng không xác định được chủ sở hữu và đặc điểm xe.

4.2 Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 Giấy phép lái xe số 8799178 do Giám đốc Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 06/9/2004 mang tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985, địa chỉ X Đồng Liên, Phú Bình, Thái Nguyên

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 80 lập ngày 19/11/2019 và biên bản giao nhận số 106 ngày 24/12/2019).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Gi và đại diện theo pháp luật của bị hại T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP.